

Bản án số: 24/2018/DSST
Ngày: 06/6/2018
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết
Ông Lê Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 06/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST-DS ngày 23/01/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-DS ngày 07/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-DS ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 09 đường Đ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền có ông Đào Ngọc T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 353 đường N, thành phố Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên - Người đại diện theo pháp luật của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và văn bản ủy quyền số 3800/UQTT-VH.18 ngày 27/4/2018 của Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối Quản trị rủi ro - Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm: 1965; Địa chỉ tại nhà số 79/5B đường D, tổ 20 (cũ), tổ 87 (mới), phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngày 25/03/2015 bà Hoàng Thị Kim Y đã ký kết Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 201503327-500003-0005 (có số hiệu hồ sơ 0021457)

với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V vay số tiền 31.650.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận thì bà Y có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.529.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu trả mỗi tháng 2.294.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.767.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/5/2015. Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính được 14 kỳ với số tiền 34.403.000 đồng. Kể từ ngày 24/02/2018 đến nay bà Hoàng Thị Kim Y đã không trả bất cứ khoản nợ nào, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty tài chính yêu cầu bà Hoàng Thị Kim Y phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty là 20.000.478 đồng, trong đó tiền gốc là 13.720.633 đồng và tiền lãi là 6.279.845 đồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị Kim Y, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng bà Hoàng Thị Kim Y vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Hoàng Thị Kim Y tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị Kim Y.

[2] Về nội dung: Theo “Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng” số 201503327-500003-0005, có số hiệu hồ sơ 0021457 phê duyệt ngày 28/3/2015, thì Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V cho bà Hoàng Thị Kim Y vay số tiền 31.650.000 đồng; Trong đó: Khoản vay tiêu dùng: 30.000.000đ; Phí bảo hiểm: 1.650.000đ; Thời hạn vay: 24 tháng; Trả hàng tháng, trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.294.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.767.000 đồng; Tổng cộng số tiền phải trả 55.529.000 đồng; trong đó gốc 31.650.000 đồng; lãi 23.879.000 đồng; Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/5/2015; Lãi suất cho vay: 5%/tháng.

[3] Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty tài chính đã giải ngân chuyển vào tài khoản cho bà Y theo chứng từ giải ngân ngày 28/3/2015, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 kỳ với số tiền 34.403.000 đồng, trong đó tiền gốc 17.929.367 đồng; tiền lãi 16.473.633 đồng. Hiện nay bà Hoàng Thị Kim Y còn nợ Công ty số tiền là 21.126.000 đồng nhưng Công ty chỉ yêu cầu bà Y phải trả số tiền 20.000.478 đồng, trong đó tiền gốc là 13.720.633 đồng và tiền lãi trong hạn là 6.279.845 đồng.

[4] Xét yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V thì thấy: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 201503327-500003-0005, có số hiệu hồ sơ 0021457 phê duyệt ngày 28/3/2015 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và bà Hoàng Thị Kim Y là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân 30.000.000đ có chứng từ giải ngân ngày 28/3/2015, đồng thời trích nộp số tiền bảo hiểm 1.650.000đ theo Thông tin bảo hiểm dự nợ tín dụng cá nhân ký kết giữa bà Hoàng Thị Kim Y và Công ty Cổ phần Bảo hiểm V. Bà Hoàng Thị Kim Y đã thanh toán cho Công ty được 14 kỳ với số tiền 34.403.000 đồng. Kể từ ngày 24/02/2018 đến nay, bà Y không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào nữa dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, buộc bà Hoàng Thị Kim Y phải trả cho Công ty tổng số tiền 20.000.478 đồng, trong đó tiền gốc là 13.720.633 đồng và tiền lãi là 6.279.845 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu trên số tiền phải trả 20.000.478 đồng x 5% = 1.000.023 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V đối với bị đơn bà Hoàng Thị Kim Y.

Xử: Buộc bà Hoàng Thị Kim Y phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền: 20.000.478 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 13.720.633 đồng, nợ lãi là 6.279.845 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.000.023 đồng, bà Hoàng Thị Kim Y phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 586.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 7990 ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

